

# THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 09.2023



**Hội đồng tư vấn  
thẩm định thuyết minh 05 đề tài  
khoa học và công nghệ cấp Tỉnh**

# TRONG SỐ NÀY

## TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01 Hội đồng tư vấn thẩm định thuyết minh 05 đề tài khoa học và công nghệ cấp Tỉnh
- 02 Kiểm tra tiến độ thực hiện 02 đề tài khoa học và công nghệ cấp Tỉnh
- 03 Hội thảo đánh giá kết quả thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm “Nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm”

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN

- 04 Kết quả đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu khảo nghiệm một số giống thuốc lá vàng có triển vọng nhằm chọn giống phù hợp và hoàn thiện quy trình kỹ thuật, tạo vùng sản xuất nguyên liệu hàng hóa tập trung trên đất cát pha nội đồng và đất cát ven biển tỉnh Quảng Trị”

## KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 05 Thông báo Về việc tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023
- 06 Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023

## VĂN BẢN MỚI

- 07 Quyết định số 2116/QĐ-UBND: Giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023
- 08 16 vị trí việc làm trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập
- 09 Quy định mới về thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp
- 10 Quyết định 2036/QĐ-BKHCHN công bố Tiêu chuẩn Quốc gia
- 11 Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học không qua thi thăng hạng
- 12 Quyết định số 1796/QĐ-BKHCHN về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia



Đơn vị thực hiện:

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,  
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,  
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

## Hội đồng tư vấn thẩm định thuyết minh 05 đề tài khoa học và công nghệ cấp Tỉnh

Vừa qua, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành thẩm định thuyết minh 05 đề tài KH&CN cấp tỉnh.

**1** Đề tài “Đánh giá thực trạng, tiềm năng và đề xuất các giải pháp thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư tại vùng đồng bào dân tộc thiểu

số và miền núi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2030”. Đề tài do ThS. Hồ Thị Lệ Hà làm chủ nhiệm, Ban dân tộc tỉnh Quảng Trị chủ trì. Thời gian thực hiện: 9/2023 - 8/2024.



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

Đề tài hướng đến mục tiêu nghiên cứu, đánh giá thực trạng, tiềm năng và đề xuất các giải pháp thúc đẩy khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh và thu hút đầu tư tại vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2030. Cụ thể: xác định được các mô hình khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh thành công/thất bại tiêu biểu tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị trong khoảng thời gian từ 2018 - 2023. Xác định các bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị. Phân tích các khó khăn, thuận

lợi, cơ hội, thách thức đối với hoạt động khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh và thu hút đầu tư tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị. Chọn được các mô hình khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh tài năng. Đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh và thu hút đầu tư tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị.

**2** Đề tài “Nghiên cứu phát triển chế phẩm hỗ trợ điều trị Gout và hạ mỡ máu từ cây chè vằng (*Jasminum Subtriplinerve Blume*) tại Quảng Trị” do PGS.TS Trần Văn Ơn làm chủ nhiệm, Trường Đại học Dược Hà Nội chủ trì. Thời gian thực hiện 9/2023 - 9/2024.



Đơn vị chủ trì trình bày thuyết minh tại Hội đồng

Đề tài hướng đến mục tiêu nghiên cứu chọn giống và bào chế cao đặc chèn vàng giàu hoạt chất. Nghiên cứu bào chế chế phẩm hỗ trợ điều trị Gout và hạ mỡ máu từ cây chèn vàng. Đánh giá chất lượng, an toàn, hiệu lực và độ ổn định của chế phẩm. Đăng ký nhãn hiệu chứng nhận chế phẩm.

Sản phẩm dự kiến của đề tài gồm: báo cáo lựa chọn giống chèn vàng dựa trên hàm lượng hoạt chất. Quy trình bào chế cao đặc chèn vàng giàu hoạt chất định hướng tác dụng hạ acid uric và kháng viêm trên in-vitro. Quy trình bào chế chế phẩm hỗ trợ và điều trị Gout và mỡ máu từ chèn vàng. Bộ Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu đầu vào, cao giàu hoạt chất và chế phẩm hỗ trợ điều trị Gout và mỡ

máu từ cây chèn vàng. Báo cáo độc tính cấp, độc tính bán trường diễn của chế phẩm hỗ trợ và điều trị Gout và mỡ máu từ cây chèn vàng. Báo cáo đánh giá tác dụng giảm đau, kháng viêm, hạ acid uric, hạ mỡ máu của chế phẩm trên động vật thực nghiệm. Báo cáo độ ổn định của cao giàu hoạt chất và chế phẩm hỗ trợ điều trị Gout và mỡ máu từ cây chèn vàng. Nhãn hiệu chứng nhận của chế phẩm tạo ra.

**3** Đề tài “*Chọn tạo giống và khai thác phát triển nguồn Gen cây trầu (Vernicia Montana Lour) ở tỉnh Quảng Trị*”. Đề tài do PGS.TS. Đặng Thái Dương làm chủ nhiệm, Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế chủ trì. Thời gian thực hiện: 9/2023 - 3/2026.



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

Đề tài thực hiện với mục tiêu chọn tạo giống và khai thác phát triển nguồn gen cây trầu nhằm nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm của loại cây trầu ở tỉnh Quảng Trị. Việc nghiên cứu chọn giống và khai thác phát triển nguồn gen loài cây trầu góp phần giải quyết được việc an sinh, kinh tế, xã hội và phòng hộ môi trường cho người dân trong khu vực.

Sản phẩm dự kiến đạt được của đề tài: Cây trội loài cây trầu, xây dựng vườn giống kết hợp sưu tầm nguồn gen và khảo nghiệm hậu thế, dòng vô tính loài cây trầu tại Quảng Trị. Hoàn thiện các báo cáo: thực trạng sử dụng và đặc

điểm sinh học, giá trị dầu, đa dạng di truyền của nguồn gen cây trầu. Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp ghép và hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng loài trầu. Viết các bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành Nông Lâm nghiệp, môi trường, sinh học.

**4** Đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp đánh giá chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị thông qua sát hạch định kỳ”. Đề tài do ông Ngô Quang Chiến làm chủ nhiệm, Sở Nội vụ Quảng Trị chủ trì. Thời gian thực hiện 7/2023 - 7/2024.



Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

Mục tiêu hướng đến của đề tài là nghiên cứu thực trạng về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ công chức, viên chức tỉnh trong tình hình mới.

Sản phẩm dự kiến của đề tài gồm: xây dựng cơ sở lý luận trong việc đánh giá chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ công chức, viên chức của tỉnh. Nghiên cứu thực trạng chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Hệ thống giải pháp

nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ công chức, viên chức tỉnh. Kết quả sát hạch định kỳ đánh giá chuyên môn nghiệp vụ cán bộ công chức, viên chức tỉnh (Mô hình sát hạch thử). Sản phẩm gồm 05 báo cáo chuyên đề và báo cáo tổng kết đề tài.

**5** Đề tài “*Liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cho sản phẩm Cao chè vàng, cà gai leo và cà phê tại tỉnh Quảng Trị*”. Đề tài do TS. Dương Thị Tình làm chủ nhiệm, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên chủ trì. Thời gian thực hiện dự kiến từ 7/2023 - 12/2024.



Đơn vị chủ trì báo cáo tại Hội đồng

Đề tài hướng đến mục tiêu phân tích đánh giá thực trạng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị cho sản phẩm cao chè vàng, cao cà gai leo và cà phê tại tỉnh Quảng Trị. Đánh giá thành công, hạn chế, thuận lợi, khó khăn từ đó đề xuất các giải pháp khả thi nhằm hoàn thiện chuỗi giá trị cho sản phẩm nhằm thúc đẩy sản xuất, quản lý tốt hơn chất lượng và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sản phẩm của đề tài dự kiến bao gồm: 02 báo cáo phân tích thực trạng chuỗi liên kết sản xuất cho sản phẩm cao chè vàng, cà gai leo và cà phê. Xây dựng 02 mô hình liên kết sản xuất sản phẩm

cao chè vàng, cà gai leo và cà phê theo chuỗi giá trị tại tỉnh Quảng Trị. Tài liệu tập huấn các kiến thức, kỹ năng về chuỗi giá trị, quản lý, quản trị kinh doanh, marketing. 02 bộ công cụ quảng bá, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm cao chè vàng, cà gai leo và cà phê. Báo cáo khoa học tổng kết của đề tài.

Các thuyết minh được Hội đồng đánh giá nghiêm túc, khoa học. Hội đồng đề nghị chủ nhiệm, đơn vị chủ trì thực hiện bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện các nội dung của các bản thuyết minh đề tài theo những góp ý của Hội đồng và nhất trí cao việc triển khai thực hiện 05 đề tài trên./.

Hải Yến

## **Kiểm tra tiến độ thực hiện 02 đề tài khoa học và công nghệ cấp Tỉnh**

*Ngày 20/9/2023, Hội đồng tư vấn do ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện 02 đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Quảng Trị” và đề tài “Nghiên cứu các giải pháp tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Trị theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*



**1** Đề tài “Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác giám sát của cấp ủy,

ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Quảng Trị” do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trì, Ths. Hồ Thị Thu Hằng chủ nhiệm đề tài.



Ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại phiên họp

Hiện tại đề tài đã hoàn thành các nội dung chính như: xây dựng đề cương nghiên cứu. Hoàn thành 06 chuyên đề nghiên cứu về các nhóm giải pháp: (1) tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác giám sát Đảng (2) tuyên truyền phổ biến các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà Nước, nâng cao nhận thức cho cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên về vị trí, vai trò, tác dụng của giám sát trong Đảng; mở rộng dân chủ

và phát huy trách nhiệm của nhân dân trong công tác giám sát của Đảng; (3) xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình giám sát trong Đảng để tạo khung pháp lý thuận lợi cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát; (4) tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giám sát; (5) tổ chức thực hiện. (6) tăng cường công tác hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho cấp dưới. Sơ kết,

tổng kết rút kinh nghiệm. Dự thảo các nội dung tài liệu chuyên khảo: “Sổ tay hỏi - đáp về công tác giám sát của cấp uỷ và UBKT các cấp trong Đảng bộ tỉnh”.

**2** Đề tài “Nghiên cứu các giải pháp tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với

*chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Trị theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, bà Nguyễn Thị Thương Huyền chủ nhiệm đề tài.*



Đơn vị chủ trì báo cáo trước Hội đồng

Báo cáo cho thấy, đến thời điểm hiện tại đề tài đã thực hiện các nội dung: xây dựng đề cương nghiên cứu. Xây dựng phương án khảo sát, thu thập thông tin thực trạng cơ cấu nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 - 2022: Thực trạng cơ cấu các ngành kinh tế; cơ cấu các thành phần kinh tế; cơ cấu vốn đầu tư; cơ cấu ngân

sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập; phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực; nâng cao mô hình tăng trưởng. Tổ chức đi thực tế lấy thông tin, số liệu thống kê thực trạng, định hướng cơ cấu nền kinh tế của tỉnh. Tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng, định hướng cơ cấu nền kinh tế và

mô hình tăng trưởng của tỉnh. Viết báo cáo kết quả thu thập số liệu. Viết 10 báo cáo chuyên đề liên quan đến nội dung nghiên cứu.

Hội đồng đánh giá đơn vị 02 đề tài trên đã thực hiện các nội dung theo yêu cầu của thuyết minh đã được phê duyệt và Hợp

đồng đã ký kết. Trong thời gian tới, Hội đồng đề nghị đơn vị thực hiện cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tiếp theo đảm bảo khối lượng, chất lượng sản phẩm của đề tài theo thuyết minh trước khi trình Hội đồng KH&CN nghiệm thu./.

Hải Yến

## **Hội thảo đánh giá kết quả thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm “Nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm”**

*Sáng 21/9, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội thảo đánh giá kết quả thực hiện Dự án sản xuất thử nghiệm: “Nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm”*



Toàn cảnh Hội thảo

Theo đó, mô hình nuôi thử nghiệm cá chim vây vàng theo hướng VietGAP được triển khai tại thôn Thuận Đầu, xã Hải An, huyện Hải Lăng. Hệ thống ao nuôi có diện tích 2.000m<sup>2</sup>, được lót bạt hoàn toàn, có hệ thống xiphong đáy, hệ thống quạt gồm 1 dàn quạt/ao, moto quạt có công suất 3,5kw. Hệ thống lưới lan che chống nắng cho ao chiếm 30 - 50% diện tích ao. Số lượng con giống thả nuôi 6.000 con, kích cỡ 6 - 8cm; thức ăn cho cá trong quá trình nuôi là thức ăn

công nghiệp dành cho cá biển, có độ đậm > 35%, cho cá ăn 02 lần/ngày, hệ số thức ăn dự kiến FCR = 1,5. lượng thức ăn được điều chỉnh tùy theo trọng lượng thân và thông qua hàng ngày quan sát khả năng bắt mồi của cá cũng như lượng thức ăn dư thừa trong ao để điều chỉnh phù hợp. Định kỳ bổ sung vitamin C, men tiêu hóa trộn vào thức ăn và men vi sinh xử lý môi trường. Thay nước ít nhất 1 lần/tuần, mỗi lần từ 20 - 30% lượng nước trong ao.



Mô hình nuôi thử nghiệm cá chim vây vàng theo hướng VietGAP tại thôn Thuận Đầu, xã Hải An, huyện Hải Lăng

Kết quả, sau 05 tháng triển khai thực hiện nuôi cá đạt trọng lượng bình quân 0,5 kg/con, nhanh hơn so với yêu cầu của dự án gần 3 tháng; tỉ lệ sống đạt 90%, sản lượng ước đạt gần 3 tấn. Với giá bán từ 135.000 đồng/kg, trừ chi phí dự án cho lợi nhuận khoảng 50 triệu đồng, tương đương 250 triệu đồng/ha. Kết quả của dự án sẽ lựa chọn được một quy trình, đối tượng nuôi mới có tốc độ phát triển, sức đề kháng tốt trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt trên địa bàn tỉnh. Đồng thời góp phần tận dụng được quỹ đất bỏ hoang của các hộ nuôi tôm (*một số vùng nuôi tôm người dân đã bỏ hoang ao nuôi từ tháng 3 - tháng 9 hàng năm*), chuyển đổi sang một đối tượng nuôi mới có độ rủi ro thấp hơn. Dự án được thực hiện theo hướng VietGAP nên chất lượng, giá cả đầu ra của sản phẩm được đảm bảo.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự đã được tham quan mô hình nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm; Chuyển giao các quy trình kỹ thuật

chăm sóc nuôi cá vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Hội thảo lần này đã giúp người dân có dịp thảo luận, tham gia ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm để nắm được các quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi cá chim vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thị trường đầu ra. Đồng thời có các chương trình thực hiện tiếp sau dự án sản xuất thử nghiệm để khẳng định hiệu quả của dự án cũng như có phương án phù hợp để triển khai nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh./.

Ánh Ngọc

## **Kết quả đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu khảo nghiệm một số giống thuốc lá vàng có triển vọng nhằm chọn giống phù hợp và hoàn thiện quy trình kỹ thuật, tạo vùng sản xuất nguyên liệu hàng hóa tập trung trên đất cát pha nội đồng và đất cát ven biển tỉnh Quảng Trị”**

Đề tài tập trung vào nghiên cứu xây dựng mô hình khảo nghiệm 05 giống thuốc lá vàng trên đất cát nội đồng và đất cát ven biển; đã được triển khai đúng thời vụ và tiến độ đề ra, đảm bảo về quy mô, diện tích, công tác hướng dẫn chỉ đạo được thực hiện đầy đủ;

Giống, vật tư phân bón, thuốc phòng trừ sâu bệnh được cung cấp cho các hộ dân thực hiện đề tài một cách đầy đủ, đúng chủng loại, đúng yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây thuốc lá;

Trong quá trình triển khai, hộ thực hiện đề tài đã có sự đầu tư chăm sóc tốt, tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ và nghiêm ngặt các khâu trong quy trình kỹ thuật, quản lý theo yêu cầu.

Tuy nhiên, là loại cây trồng mới, sản phẩm ít, chi phí vận chuyển lớn, thị trường phụ thuộc, dẫn đến khó nhân rộng mô hình trong thực tế sản xuất.

Đối với cát nội đồng: các giống thuốc lá có tính thích nghi cao, thời gian sinh trưởng phù hợp từ 135 - 145 ngày trong vụ Đông Xuân, tuy nhiên mức độ thích nghi có sự khác nhau giữa các giống, trong đó giống PVH51 thích hợp nhất, cây sinh trưởng phát triển tốt, cây cao, nhiều lá, kích thước lá lớn, năng suất cao, chất lượng tốt.

Đối với cát ven biển: các giống thuốc lá ít thích nghi hơn so với đất cát nội đồng, cây phát triển chậm, chiều cao thấp, lá nhỏ, năng suất giảm. Tuy nhiên trong tất cả các giống khảo nghiệm, thấy rằng giống PVH51 có mức

độ sinh trưởng phát triển và cho năng suất khá hơn các giống còn lại.

Tất cả các giống thuốc lá vàng đều có khả năng chịu hạn tốt, nhưng chịu úng kém, phù hợp trên đất trồng màu. Ngoài ra các giống thuốc lá vàng cũng dễ bị nhiễm một số sâu hại, trong đó chủ yếu sâu keo, sâu xám, nên cần theo dõi phát hiện kịp thời để có biện pháp phòng trừ hiệu quả.

Từ kết quả nghiên cứu trên đây nhóm thực hiện đề tài nhận định: giống thuốc lá vàng phù hợp trên cả hai chân đất, cát nội đồng và cát pha ven biển. Tuy nhiên trên chân đất cát nội đồng do có độ mùn nhiều hơn, đất có kết cấu tốt, khả năng giữ phân giữ nước tốt hơn đất cát ven biển nên cây thuốc lá phát triển tốt, cho năng suất, chất lượng và hiệu quả cao hơn đất cát ven biển.

Về thời vụ gieo trồng: địa bàn Quảng Trị, thời vụ gieo trồng thuốc lá phù hợp nhất là vụ Đông Xuân, gieo trồng từ tháng 11 - 12 và thu hoạch thuốc lá vào tháng 5 - 6, đây là thời điểm rất thuận

lợi cho việc phơi khô lá thuốc, bên cạnh áp dụng phương pháp phơi hong gió, đảm bảo sản phẩm thuốc lá giữ được mùi thơm, hương vị.

- Hiệu quả kinh tế

+ *Trên đất cát nội đồng*

Qua hai vụ sản xuất khảo nghiệm, các giống thuốc lá vàng đều mang lại hiệu quả kinh tế khi gieo trồng trên đất cát nội đồng, cụ thể như sau:

Giống PVH51 đạt hiệu quả kinh tế cao, lợi nhuận xấp xỉ bằng 2,9 - 5,7 lần so với tất cả các loại cây trồng truyền thống địa phương.

Giống C176 đạt hiệu quả kinh tế khá cao, lợi nhuận xấp xỉ bằng 1,6 - 3,3 lần so với tất cả các loại cây trồng truyền thống địa phương.

Giống KY24 đạt hiệu quả kinh tế trung bình, lợi nhuận xấp xỉ bằng 1,1 - 2,3 lần so với tất cả các loại cây trồng truyền thống địa phương.

Các giống KY26; K326 đạt hiệu quả kinh tế trung bình, lợi

nhuận xấp xỉ bằng 1,4 - 2,0 lần so với cây sắn, nhưng thấp hơn cây khoai lang.

### + Trên đất cát ven biển

Qua hai vụ sản xuất khảo nghiệm, các giống thuốc lá vàng đều mang lại hiệu quả kinh tế khi gieo trồng trên đất cát pha ven biển, cụ thể như sau:

Giống PVH51 đạt hiệu quả kinh tế khá cao, lợi nhuận xấp xỉ bằng 1,9 - 4,7 lần so với tất cả các loại cây trồng truyền thống địa phương.

Giống C176 đạt hiệu quả kinh tế trung bình, lợi nhuận xấp xỉ bằng 1,5 - 1,9 lần so với cây sắn và cây lạc, nhưng thấp hơn cây khoai lang.

Giống KY14; KY26 đạt hiệu quả kinh tế trung bình, lợi nhuận xấp xỉ bằng 1,2 - 1,6 lần so với cây sắn, cây lạc, nhưng thấp hơn cây khoai lang.

Giống K326 đạt hiệu quả kinh tế thấp hơn so với tất cả các loại cây trồng truyền thống địa phương.

- Hiệu quả xã hội và môi trường

Thông qua sản xuất, đất đai được xử lý vôi và chế phẩm sinh học *Trichodepma*, phân bón hữu cơ và phân hữu cơ vi sinh, làm cho đất cát ngày càng có kết cấu tốt hơn, hạn chế hiện tượng cát bay cát nhảy và giảm độ nhiễm mặn trong đất; Sử dụng lực lượng lao động và quỹ đất sẵn có của địa phương vùng cát nội đồng và cát ven biển để phát triển sản xuất, phù hợp với chủ trương và chính sách phát triển kinh tế của từng địa phương; mô hình thành công nhằm mở ra hình thức quy trình mới, hạn chế bỏ hoang đất và phù hợp nhu cầu và dân trí của người dân địa phương; nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống góp phần vào việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của địa phương; tạo việc làm cho lao động ở địa phương vùng ven biển, nhất là lao động nhàn rỗi khi mùa biển động người nông dân không đi biển được. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội như hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm./.



## **Thông báo Về việc tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023**

***Căn cứ Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến 2025; Kế hoạch số 76/KH-SKHCN ngày 14/9/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị Tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023.***

Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Trị tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023.

**Các thông tin liên quan đến Cuộc thi như sau:**

### ***1. Đối tượng dự thi:***

Cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có các ý tưởng/dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các lĩnh vực ưu tiên sau:

- Du lịch và dịch vụ, Giáo dục;
- Nông nghiệp (kể cả dươc

liệu, thực phẩm và chế biến sau thu hoạch);

- Công nghệ thông tin - truyền thông;

- Công nghiệp phụ trợ - cơ khí và tự động hóa;

- Các ngành, lĩnh vực khác dựa trên ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ, có khả năng góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

\* **Lưu ý:** Các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp có thể tham gia một hay nhiều ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Mỗi nhóm cá nhân không quá 5 thành viên.

### 2. Hồ sơ và thời hạn đăng ký dự thi

#### 2.1 Hồ sơ đăng ký

- Bản đăng ký (Phụ lục 1)
- Bản thuyết minh (Phụ lục 2)
- Các mẫu thiết kế sản phẩm, tài liệu khác do cá nhân, tổ chức gửi kèm nhằm làm sáng tỏ thêm ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo (nếu có).
- Số lượng 02 bộ đánh máy và in trên khổ giấy A4, cỡ chữ 14, phông chữ Times New Roman; phần nội dung trình bày ý tưởng cần đảm bảo đúng mẫu quy định.

Mẫu hồ sơ dự thi và thông tin chi tiết về cuộc thi đăng tải Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị sokhcn.quangtri.gov.vn (Bản đăng ký; Bản thuyết minh).

Hồ sơ đăng ký nộp trực tiếp (qua email [innovation.quangtri@gmail.com](mailto:innovation.quangtri@gmail.com); [startup.quangtri@gmail.com](mailto:startup.quangtri@gmail.com)) hoặc qua đường bưu điện.

#### 2.2 Thời gian đăng ký và địa điểm tiếp nhận hồ sơ

- Thời gian tiếp nhận đến hết ngày 15/11/2023.

- Địa chỉ nhận hồ sơ và tư vấn các thông tin liên quan: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị, Số 204 Hùng Vương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Liên hệ ông Nguyễn Xuân An - Điện thoại: 0233.3566369 - 0915.575.626 - Email: [nguyensexuanan@quangtri.gov.vn](mailto:nguyensexuanan@quangtri.gov.vn).

## **Kế hoạch Tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023**

*Ngày 14/9/2023, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch số 76/KH-SKHCN Kế hoạch Tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2023.*

### **Mục đích**

- Khuyến khích và xây dựng tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho thanh niên, giảng viên, sinh viên, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự lan tỏa tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong cộng đồng;

- Tìm kiếm, chọn lọc, tôn vinh, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiềm năng thông qua đặt hàng nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ góp phần hiện thực hóa và nhân rộng ý tưởng;

Thu hút sự quan tâm, hỗ trợ của xã hội, doanh nghiệp đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng phát triển.

### **Yêu cầu**

- Các dự án dự thi phải mang tính sáng tạo, khả thi và áp dụng được trong thực tiễn đời sống, kinh doanh và sản xuất;

- Công tác tổ chức chu đáo, đảm bảo tính khoa học và công bằng, khách quan trong quá trình hướng dẫn, chấm thi và các công việc liên quan khác.

- Quy định đánh giá, xét chọn dự án khởi nghiệp đổi mới sáng

tạo Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-SKHCN ngày 22/5/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định đánh giá, xét chọn dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Bài dự thi phải tuân thủ các quy định của pháp luật, không vi phạm quyền tác giả.

### **Đối tượng dự thi**

1. Các tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân có Dự án, Ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ; mô hình kinh doanh mới dự kiến triển khai và phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp có thời gian đăng ký hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.

Mỗi tổ chức, nhóm cá nhân, cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp có thể tham gia một hay nhiều dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo./.

*Nguồn: Kế hoạch số 76/KH-SKHCN*

## **Quyết định số 2116/QĐ-UBND: Giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023**

*Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Lê Đức Tiến vừa ký ban hành Quyết định số 2116/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023 (Quyết định)*

Quyết định được ban hành nhằm mục đích: Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV và các văn bản hướng dẫn liên quan. Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh, giúp các DNNVV ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh để đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ DNNVV của Trung ương và Tỉnh nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các DNNVV trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phát

triển. Đào tạo khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao kiến thức, sự tự tin cho các đối tượng được đào tạo; qua đó, góp phần khơi dậy phong trào khởi nghiệp sâu rộng, khuyến khích ham muốn thành lập doanh nghiệp, khát vọng làm giàu trong nhân dân; nâng cao khả năng lãnh đạo, xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Phát triển và gia tăng số lượng, chất lượng các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến có lợi thế cạnh tranh của tỉnh Quảng Trị. Góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh Quảng Trị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp hiệu

quả vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị.

## **Nội dung hỗ trợ**

### **1. Hỗ trợ công nghệ**

*1.1 Tư vấn chiến lược, tư vấn triển khai để doanh nghiệp tự động hóa quy trình sản xuất, kinh doanh, quản trị, công nghệ và chuyên đổi mô hình kinh doanh (tư vấn về chuyển đổi số)*

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

- Số lượng dự kiến: tối đa 05 doanh nghiệp trong đó 03 doanh nghiệp nhỏ và 02 doanh nghiệp vừa.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 350 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông (đơn vị phối hợp: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh).

*1.2. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ, ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số*

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

- Số lượng dự kiến: tối đa 03 doanh nghiệp trong đó 01 doanh nghiệp siêu nhỏ và 02 doanh nghiệp nhỏ, hoặc 01 doanh nghiệp siêu nhỏ và 01 doanh nghiệp vừa.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 120 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông (phối hợp: Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh).

### **2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo**

*2.1. Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ*

a. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

- Số lượng dự kiến: tối đa 01 doanh nghiệp.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 30 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Khoa học và Công nghệ.

b. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

- Số lượng dự kiến: tối đa 01 doanh nghiệp.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 30 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Khoa học và Công nghệ.

c. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở

trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Số lượng dự kiến: tối đa 01 doanh nghiệp.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 50 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Khoa học và Công nghệ.

*2.2. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới*

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Số lượng dự kiến: tối đa 04 doanh nghiệp.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 80 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Khoa học và Công nghệ.

### **2.3. Hỗ trợ công nghệ**

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Số lượng dự kiến: tối đa 02 doanh nghiệp

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 100 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Khoa học và Công nghệ.

### **3. Hỗ trợ tư vấn**

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ hoặc không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp xã hội.

- Số lượng dự kiến: tối đa 01 doanh nghiệp.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 80 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp (Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và tối đa 70% tổng chi phí của một khóa quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Miễn học phí cho học viên của doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội).

- Số lượng dự kiến: Tối đa 08 khóa tập huấn.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 475 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### **5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị**

**5.1. Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh**

a. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện

năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

- Số lượng dự kiến: tối đa 01 doanh nghiệp.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 30 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

- Số lượng dự kiến: tối đa 01 doanh nghiệp.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 30 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Công Thương.

*5.1. Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường*

a. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

- Số lượng dự kiến: tối đa 01 doanh nghiệp.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 10 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Công Thương.

b. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Số lượng dự kiến: tối đa 02 doanh nghiệp.

- Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 40 triệu đồng.

- Đơn vị đầu mối: Sở Công Thương.

UBND tỉnh yêu cầu triển khai công tác hỗ trợ DNNVV đảm bảo nguyên tắc, nội dung, quy định



của Luật Hỗ trợ DNNW và các văn bản hướng dẫn liên quan, công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện. Các cấp, các ngành chủ động tổ chức triển khai thực hiện một cách cụ thể, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa

phương; tăng cường sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành nhằm triển khai có hiệu quả, theo tinh thần chủ động, tích cực, linh hoạt, sáng tạo, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh./.

Nguyễn Thị Hòa

## **16 vị trí việc làm trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

***Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 17/2023/TT-BKH-CN hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.***

Thông tư quy định nguyên tắc xác định vị trí việc làm trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải bảo đảm nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Mỗi vị trí việc làm phải có tên gọi cụ thể và gắn với chức

vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ xác định vị trí việc làm phải bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

## **16 vị trí việc làm**

Theo Thông tư, danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập gồm 16 vị trí việc làm, cụ thể như sau:

1. Nghiên cứu viên cao cấp.
2. Nghiên cứu viên chính.
3. Nghiên cứu viên.
4. Trợ lý nghiên cứu.
5. Kỹ sư cao cấp.
6. Kỹ sư chính.
7. Kỹ sư.
8. Kỹ thuật viên.
9. Đánh giá sự phù hợp hạng I.
10. Đánh giá sự phù hợp hạng II.
11. Đánh giá sự phù hợp hạng III.
12. Năng suất, chất lượng hạng I.
13. Năng suất, chất lượng hạng II.
14. Năng suất, chất lượng hạng III.

15. Sở hữu trí tuệ hạng II.

16. Sở hữu trí tuệ hạng III.

Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định cụ thể cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Viên chức đang giữ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn so với hạng chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này thì được bảo lưu cho đến khi có hướng dẫn mới của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 25/9/2023./.

## Quy định mới về thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp

*Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.*

Nghị định này quy định chi tiết và biện pháp thi hành các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ về: Việc xác lập, chủ thể, nội dung, giới hạn quyền sở hữu công nghiệp, chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, đại diện sở hữu công nghiệp và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu công nghiệp; Việc xác định hành vi xâm phạm, tính chất và mức độ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, xác định thiệt hại, yêu cầu và giải quyết yêu cầu xử lý xâm phạm, xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, giám định sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống

cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Về xác lập quyền sở hữu công nghiệp, Nghị định nêu rõ các căn cứ, thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cụ thể:

1. Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, thiết kế bố trí, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý được xác lập trên cơ sở quyết định của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp cấp văn bằng bảo hộ cho người nộp đơn đăng ký các đối tượng đó theo quy định tại Chương VII, Chương VIII và Chương IX của Luật Sở hữu trí tuệ và Phụ lục I của Nghị định này.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu đăng ký quốc

tế theo Thỏa ước Madrid và Nghị định thư Madrid được xác lập trên cơ sở chấp nhận bảo hộ của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp đối với đăng ký quốc tế đó.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp đăng ký quốc tế theo Thỏa ước La Hay được xác lập trên cơ sở chấp nhận bảo hộ của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp đối với đăng ký quốc tế đó.

2. Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nổi tiếng được xác lập trên cơ sở thực tiễn sử dụng rộng rãi nhãn hiệu đó theo quy định tại Điều 75 của Luật Sở hữu trí tuệ mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với nhãn hiệu nổi tiếng, chủ sở hữu nhãn hiệu đó phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 91 của Nghị định này.

3. Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở thực tiễn sử dụng hợp pháp tên thương mại đó tương ứng với khu vực (lãnh thổ) và lĩnh vực kinh doanh mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký. Khi

sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với tên thương mại, chủ thể có tên thương mại phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 91 của Nghị định này.

4. Quyền sở hữu công nghiệp đối với bí mật kinh doanh được xác lập trên cơ sở đầu tư tài chính, trí tuệ hay bất kỳ cách thức hợp pháp nào để tìm ra, tạo ra hoặc đạt được thông tin và bảo mật thông tin tạo thành bí mật kinh doanh đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với bí mật kinh doanh, chủ thể có bí mật kinh doanh phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 91 của Nghị định này.

5. Quyền chống cạnh tranh không lành mạnh được xác lập trên cơ sở thực tiễn của hoạt động cạnh tranh mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp. Khi sử dụng quyền chống cạnh tranh không lành mạnh, chủ thể phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ thể hiện đối tượng,

lĩnh vực, lãnh thổ, thời gian kinh doanh liên quan đến hoạt động cạnh tranh.

Về Quyền sở hữu công nghiệp theo điều ước quốc tế, Nghị định quy định: Trong trường hợp điều ước quốc tế liên quan đến sở hữu công nghiệp mà Việt Nam là thành viên có quy định về thừa nhận, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp của tổ chức, cá nhân của các thành viên theo quy định tại Điều 6 của Luật Sở hữu trí tuệ thì quyền sở hữu công nghiệp của tổ chức, cá nhân của các thành viên khác được thừa nhận, bảo hộ tại Việt Nam. Quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ trong phạm vi, thời hạn phù hợp với quy định của điều ước quốc tế và không phải thực hiện thủ tục đăng ký theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ; Bộ Khoa học và Công nghệ công bố mọi thông tin cần thiết liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp được thừa nhận, bảo hộ tại Việt Nam theo điều ước quốc tế.

Nghị định cũng quy định rõ Quyền ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; Quyền đăng ký sở hữu công nghiệp theo các điều ước quốc tế; Thủ tục kiểm soát an ninh đối với sáng chế; Sửa đổi, bổ

sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; Tách đơn, rút đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; yêu cầu thẩm định nội dung, chuyển đổi đơn đăng ký sáng chế; Ghi nhận thay đổi người nộp đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; Đơn và xử lý đơn PCT, La Hay, Madrid; Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền sở hữu công nghiệp; Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Sáng chế mật; Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; Đại diện sở hữu công nghiệp; Các biện pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu công nghiệp...

Nghị định cũng nêu rõ trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ về sở hữu công nghiệp, quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động chung để bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 8 năm 2023./.

## **Quyết định 2036/QĐ-BKHCN công bố Tiêu chuẩn Quốc gia**

*Ngày 12 tháng 9 năm 2023, Bộ Khoa học và Công nghệ  
đã ban hành Quyết định 2036/QĐ-BKHCN công bố Tiêu  
chuẩn quốc gia.*

Theo đó, công bố 11 Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) sau đây:

1. TCVN 13770:2023 Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng - Yêu cầu kỹ thuật.

2. TCVN 13771:2023 Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng -Xác định hàm lượng ẩm.

3. TCVN 13772:2023 Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng – Xác định thành phần cấp hạt bằng phương pháp sàng ướt.

4. TCVN 13773:2023 Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng - Xác định độ co dài.

5. TCVN 13774:2023 Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng - Xác định độ trắng.

6. TCVN 13775:2023 Cao lanh để sản xuất sứ dân dụng - Xác định thành phần hoá học.

7. TCVN 13776:2023 Đất sét để sản xuất sứ dân dụng - Yêu cầu kỹ thuật.

8. TCVN 13777:2023 Đất sét để sản xuất sứ dân dụng - Xác định độ dẻo bằng phương pháp P. Fefferkorn.

9. TCVN 13778:2023 Cyclone thuỷ lực sứ dùng trong tuyển khoáng - Yêu cầu kỹ thuật

10. TCVN 13779:2023 Cyclone thuỷ lực sứ dùng trong tuyển khoáng - Xác định kích thước làm việc.

11. TCVN 13780:2023 Cyclone thuỷ lực sứ dùng trong tuyển khoáng - Xác định độ chịu mài mòn./.

## **Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học không qua thi thăng hạng**

***Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 1919/QĐ-BKHCN về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.***

Trong đó, quy định thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác:

### ***Trình tự thực hiện***

a) Cơ quan có thẩm quyền đặc cách bổ nhiệm chức danh khoa học, chức danh công nghệ căn cứ kết quả rà soát vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh viên chức khoa học và công nghệ (KH&CN) thông báo về việc xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh cao hơn cho cá nhân đang giữ hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ.

b) Cá nhân đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác nộp hồ sơ đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm hạng chức danh cao hơn tại đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN nơi công tác.

### ***Xử lý hồ sơ***

*Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác:*

- Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN lập danh sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh hạng I gửi bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là cơ quan chủ quản;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị và hồ sơ xét bổ nhiệm đặc cách, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để xem xét, thẩm định hồ sơ;

- Căn cứ kết quả xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I, trong thời hạn 15 ngày sau khi có kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi kết quả và hồ sơ của các cá nhân đề nghị bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I về Bộ KH&CN để đề nghị có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng cá nhân;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị

của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ KH&CN xem xét, tổng hợp danh sách đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn để được đặc cách vào chức danh hạng I gửi Bộ Nội vụ để có ý kiến về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ KH&CN, Bộ Nội vụ xem xét, có ý kiến trả lời về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I của từng trường hợp, gửi Bộ KH&CN và bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để thực hiện;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ra quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I;

*Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác:*

- Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN lập danh



sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh hạng II gửi bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là cơ quan chủ quản;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị và hồ sơ xét bổ nhiệm đặc cách, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để xem xét, thẩm định hồ sơ;

- Căn cứ kết quả xét của Hội đồng, trong thời hạn 15 ngày sau khi có kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi kết quả và hồ sơ của các cá nhân đề nghị bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II về Bộ KH&CN để đề nghị có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn của từng cá nhân;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ KH&CN xem xét, có ý kiến về việc đáp

ứng điều kiện tiêu chuẩn của từng cá nhân được đề nghị bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ KH&CN, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ra quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II.

*Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác:*

- Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN lập danh sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm vào hạng chức danh cao hơn;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị và hồ sơ xét bổ nhiệm đặc cách, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm đặc cách chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ

thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để xem xét, thẩm định hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả xét bổ nhiệm đặc cách của Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm đặc cách thông báo kết quả xét và quyết định bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ

không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.

*Cách thức thực hiện:*

Hồ sơ nộp trực tiếp tại đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN (tại Bộ phận Một cửa, nếu có) hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của cơ quan, đơn vị./.

## **Quyết định số 1796/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia**

*Ngày 15/8/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 1796/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia.*

Theo đó, công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia (TCQG) bao gồm:

1. TCVN 13756-1:2023 Động cơ đốt trong kiểu pít tông - Động cơ diesel 01 xi lanh, công suất dưới 37 kW dùng cho máy nông, lâm nghiệp - Phần 1: Thông số cơ bản và yêu cầu kỹ thuật chung.

2. TCVN 13756-2:2023 Động cơ đốt trong kiểu pít tông - Động cơ 01 xi lanh, công suất dưới 37 kW dùng cho máy nông, lâm nghiệp - Phần 2: Phương pháp thử đặc tính động cơ./.

Tổng hợp, biên tập: Trần Phượng